

# **LUYỆN TẬP THAO TÁC LẬP LUẬN PHÂN TÍCH**

(Về tác phẩm văn xuôi)

(1 tiết)

## **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Luyện tập để nắm chắc kỹ năng phân tích văn học (tác phẩm văn xuôi).
- Bước đầu biết viết đoạn văn phân tích tác phẩm văn xuôi.

## II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

### 1. Về nội dung

Sau khi học về thao tác lập luận phân tích nói chung, HS đã được luyện tập viết đoạn văn phân tích một vấn đề xã hội (1 tiết), phân tích thơ (1 tiết). Tiết học này tiếp tục luyện tập phân tích tác phẩm văn xuôi. Như đã trình bày ở các bài học trước, phân tích là một thao tác rất quan trọng, phong phú, đa dạng về cách thức, khó có thể nêu lên đầy đủ tất cả các hình thức phân tích. Chính vì thế, GV cần chú ý để giới hạn và giới thiệu cho HS tính tương đối của bài học này : qua một số đoạn phân tích tác phẩm văn xuôi cụ thể mà giới thiệu một vài cách thức phân tích quen thuộc chủ yếu, đây không phải là tất cả mọi cách thức phân tích văn học.

Về yêu cầu của tiết luyện tập, SGK đã nêu cụ thể. Để dạy tốt tiết học này, GV cần tìm hiểu trước các bài tập đã nêu trong SGK. Hai bài tập nhằm phục vụ cho hai yêu cầu sau đây.

a) Thực hành nhận biết (Câu hỏi 1) từ đoạn văn phân tích một tác phẩm văn xuôi của nhà phê bình Đỗ Đức Hiểu, yêu cầu người đọc chỉ ra những nét đặc sắc trong cách viết của tác giả. Đoạn trích này có nhiều bản khác nhau. Bản trích trong SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao* chúng tôi dựa vào cuốn *Thạch Lam – Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, 1994 có đối chiếu với bản in trong cuốn *Đổi mới phê bình văn học* của NXB Mũi Cà Mau, 1994 và sửa lại một vài dấu câu, lược bỏ một số đoạn để phù hợp với trình độ của HS. Đây chính là phân tích cái hay của văn nghị luận văn học (phê bình). Cũng như tiết thực hành phân tích thơ, qua bài tập này, một mặt GV rèn luyện cho HS sự cảm thụ tinh tế, óc quan sát, nhận xét, đánh giá không chỉ với văn hình tượng mà còn cả văn suy lí lô gích như văn nghị luận ; mặt khác HS cũng rút được kinh nghiệm, học được cách viết hay của những cây bút bậc thầy.

b) Thực hành tạo lập (Câu hỏi 2), yêu cầu HS vận dụng những kiến thức đã học về thao tác lập luận phân tích để viết đoạn văn phân tích một hình ảnh, nhân vật hoặc yếu tố nghệ thuật đặc sắc mà anh (chị) yêu thích trong một tác phẩm văn xuôi đã và đang học.

Xin nêu lên một số điểm cần chú ý về các bài tập ấy.

**Bài tập 1.** Nhận xét đặc sắc trong cách phân tích truyện *Hai đứa trẻ* (Thạch Lam) của tác giả Đỗ Đức Hiểu qua một đoạn văn. Có thể nêu lên vài nét đặc sắc về cách phân tích của Đỗ Đức Hiểu như sau :

– Bám sát văn bản (câu, chữ).

– Chỉ ra được những hình thức nghệ thuật cùng với các chi tiết đáng phân tích : sự xung đột giữa bóng tối và ánh sáng, đặc sắc của lời văn nghệ thuật ("Câu của ông ngắn, khiêm nhường. Dù diễn tả cái náo nức bên trong, cái sôi động của ước mơ, Thạch Lam vẫn nhẹ nhàng, tự nén ngòi bút").

– Chỉ ra được vai trò, tác dụng của các hình thức được Thạch Lam sử dụng : nhằm thể hiện triết lí "về thân phận con người... miêu tả những biến động vừa lặng lẽ vừa gay gắt [...] vừa nhỏ bé vừa mênh mông", để "biểu đạt cái xao động, cái náo nức của sự sống khẽ vang lên, dội lên trong một không gian – thời gian tĩnh mịch", để "diễn tả cái nhẹ nhàng thanh thoát, dịu hiền của tâm hồn Liên : *êm ả, yên lặng, thông thả, gượng nhẹ, nhỏ xíu, yên tĩnh, mơ hồ, miên man, tịch mịch*".

– Thể hiện một sự cảm nhận tinh tế, sâu sắc của một con người từng trải giàu vốn sống, am hiểu cuộc đời,...

– Có vốn ngôn ngữ phong phú, diễn đạt trong sáng, uyển chuyển, truyền cảm, giàu chất văn.

**Bài tập 2.** Yêu cầu viết đoạn văn phân tích tác phẩm văn xuôi với dung lượng nhỏ nên chỉ tập trung vào một hình ảnh, nhân vật hoặc yếu tố nghệ thuật đặc sắc mà HS yêu thích trong một tác phẩm văn xuôi đã và đang học. SGK cũng đã nêu lên các gợi ý để HS tự chọn một chi tiết trong truyện *Tám Cám*, một tình huống truyện trong *Hồi trống Cổ Thành* (trích *Tam quốc diễn nghĩa*), chất thơ trong truyện ngắn *Hai đứa trẻ* của Thạch Lam. GV tùy vào sự lựa chọn của HS để lưu ý về cách làm.

– Câu a (SGK) nên tập trung trả lời câu hỏi tại sao tác giả dân gian lại chọn những sự vật ấy để cho Tám hoá thân mà không chọn các sự vật khác ? Từ đó mà thấy ý nghĩa của các sự vật như chim vàng anh, cây xoan đào, khung cửi và quả thị : những sự vật vừa đẹp, thanh cao, thơm thảo vừa có ích và gắn bó với đời sống của người dân lao động,... Và quan trọng hơn là những sự vật ấy trở thành các chi tiết quan trọng để nối kết các biến cố của truyện, làm cho cốt truyện phát triển được và phát triển một cách tự nhiên, hợp lí,...

– Câu b cần hướng dẫn HS tìm hiểu tình huống truyện là gì ? Tình huống truyện trong đoạn trích *Hồi trống Cổ Thành* là tình huống nào ? Tình huống ấy đã giúp tác giả làm nổi bật được nội dung gì qua đoạn trích ?

– Câu c phải hiểu khái niệm thế nào là *chất thơ* và tác dụng của chất thơ trong một tác phẩm văn xuôi, sau đó mới chỉ ra biểu hiện của chất thơ trong truyện *Hai đứa trẻ* và tác dụng của chất thơ ấy trong việc làm nổi bật chủ đề thiên truyện này.

## 2. Về phương pháp

Cũng như phân tích thơ, do yêu cầu của nhà trường, để hình thành cho HS kĩ năng phân tích văn học cơ bản, GV cần giúp HS hiểu và nắm được nguyên tắc phân tích (giải mã) từ hình thức làm nổi bật nội dung, nhằm tránh được một số sai sót thường gặp, chẳng hạn :

- Không bám sát văn bản ;
- Kể lại cốt truyện, chỉ nói nội dung thuần túy ;
- Tách nội dung ra khỏi nghệ thuật (không thấy mối quan hệ giữa nội dung và nghệ thuật) ;
- Suy diễn một cách cứng nhắc, gò bó, gượng ép cả nội dung và nghệ thuật (xã hội học dung tục).

Để tránh được những hạn chế trên, cần hướng HS biết bám sát vào các hình thức độc đáo mà nhà văn sử dụng trong đoạn, bài được phân tích để chỉ ra tác dụng của những hình thức đó. Nhìn chung các hình thức nghệ thuật của văn xuôi thường thể hiện ở các phương diện sau đây :

- Thể loại ;
- Chi tiết ;
- Cốt truyện ;
- Nhân vật ;
- Điểm nhìn và lời văn trần thuật (đối thoại, độc thoại, lời kể, ngôi kể) ;
- Không gian và thời gian ;
- Nhịp điệu ;
- Bút pháp miêu tả (nội tâm, ngoại hình, cổ điển, hiện thực, lãng mạn,...) ;
- Tu từ ;
- ....

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Phần mở đầu

GV có thể nêu mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc thực hành phân tích văn xuôi với hai nội dung : nhận biết và tạo lập như đã trình bày ở trên (phần *Những điểm cần lưu ý*).

#### 2. Phần nội dung chính

a) GV nêu nhiệm vụ cho HS : đọc đoạn văn của Đỗ Đức Hiểu và quan sát, suy nghĩ để trả lời câu hỏi trong SGK (Câu hỏi 1). Nội dung trao đổi GV để HS tự tìm và nêu lên. Sau khi HS đã trao đổi, rút ra những nét đặc sắc, GV có thể đưa ra những suy nghĩ và nhận xét của mình (tham khảo gợi ý đã nêu ở trên).

b) Hướng dẫn HS thực hành viết đoạn văn phân tích văn xuôi. GV cho HS đọc nội dung Câu hỏi 2 trong SGK, nêu nhiệm vụ và thời gian thực hành. Do thời gian hạn chế, chỉ nên hướng dẫn HS lựa chọn phân tích một trường hợp trong ba nội dung đã nêu trong SGK cho phù hợp. Thời gian HS viết khoảng 8 – 10 phút, thời gian còn lại để trao đổi, đọc, phân tích và nhận xét các đoạn văn đã viết.

c) GV tổng kết những điểm cần chú ý khi phân tích văn xuôi và các lỗi cần tránh sau bài tập thực hành này. Giới thiệu cho HS một số sách và tài liệu tham khảo về phân tích văn xuôi.

### IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

GV có thể tham khảo một số đoạn phân tích tác phẩm văn xuôi sau đây.

#### 1. Phân tích câu kết trong tác phẩm *Tắt đèn*

"Dòng cuối cùng của *Tắt đèn* : "Trời tối đen như mực và như cái tiền đồ của chị". Tối thật, tối quá lắm, sự sống đến như đời sống của chị Dậu thì tối sầm cả mắt người đọc truyện hai mươi năm sau này. Nhưng câu kết của *Tắt đèn* không hẳn là một câu tiêu cực. Nó có hiện tượng bi quan, nhưng không là tiêu cực về bản chất. Bản chất của nhân vật chị Dậu rất khoẻ, cứ thấy lăn xả vào bóng tối mà phá ra. Một nhân vật khoẻ và mạnh như chị Dậu, có thể ngừng cuộc đời của mình ở đây không ? Hay là nó phải tuông ra khỏi cái tối như mực ? Vì cái tiền đồ như mực ấy mà không tuông ra khỏi thì sao có thể sống được ? Tôi ngờ câu kết này cũng mới chỉ là cái chấm hết của một thiên truyện dài. Với một cái tiền thân ngay thẳng, lành mạnh như vậy, tôi nghĩ rằng chị Dậu thể tất phải có một hậu thân trong các đoàn thể cách mạng ; và tôi nhớ như đã có lần nào, tôi đã gặp chị Dậu ở một đám đông phá kho thóc Nhật, ở một cuộc cướp chính quyền huyện kì Tổng khởi nghĩa ; và nếu không thì, chí ít, tôi cũng đã gặp chị vào những ngày địch vận o ép,

chị tải thương hoặc đập nắp hầm bêm cho cán bộ cơ sở. Đúng thế đấy, *Tắt đèn* chỉ là một đoản thiên. Lúc bấy giờ chưa có cách mạng ruộng đất, mà đã có những ngòi bút dồn nhân vật nông dân mình vào chỗ chân tường, dồn đến mức người đọc giả có suy nghĩ phải ý thức ngay được cái tuông ra tất nhiên của nhân vật. Tôi cho đó là dư vị chính trị của *Tắt đèn*".

(*Tắt đèn*, trong *Nguyễn Tuân tuyển tập*, tập 3,  
NXB Văn học, H., 1996)

## 2. Phân tích một tập thể nhân vật

"*Chữ người tử tù* dựng lên một thế giới tăm tối, tù ngục, trong đó kẻ tiểu nhân, bọn độc ác bất lương làm chủ. Trên cái tăm tối ấy, hiện lên ba đốm sáng lẻ loi, cô đơn : Huấn Cao, người quản ngục và viên thơ lại – những con người có tài và biết trọng tài, có nghĩa khí và biết trọng nghĩa khí. Họ tình cờ gặp nhau trong một tình thế oái ăm, từ chỗ ngờ vực nhau, đối địch nhau, dần dần đi đến hiểu nhau và trở thành tri kỉ.

Ba đốm sáng cô đơn ấy cuối cùng tụ lại, tạo thành ngọn lửa ngùn ngụt rực sáng giữa chốn ngục tù – "một cảnh tượng xưa nay chưa từng có". Cái đẹp, cái tài, sự trong sạch của tâm hồn đã tập hợp họ lại giữa cái nơi xưa nay chỉ có gian ác, thô bỉ và hôi hám : "Ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rọi trên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ".

Đấy là sự chiến thắng của ánh sáng đối với bóng tối, của cái tài, cái đẹp đối với cái nhem nhuốc, tục tằn, của thiên lương đối với tội ác.

Lâu nay, nói về những nhân cách cao thượng, người ta thường nhấn mạnh đến tinh thần gang thép, đến cái "vô úy", cái không biết sợ trước những lực lượng thù địch. Thiên hướng ấy thực ra cũng dễ hiểu đối với một dân tộc luôn phải đương đầu với những bọn xâm lược, với bạo lực hung hãn nhất.

Ba nhân vật Huấn Cao, quản ngục và thơ lại đều có cái "vô úy" ấy. (...)

Nhưng thử nghĩ mà xem, con người không biết sợ cái gì trên đời này cả, liệu có phải là con người không ? Cái gì cũng "vô úy", cũng tỏ thái độ sắt thép, nghĩa là không biết mềm lòng trước bất cứ một cái gì, đấy là loài quỷ sứ chứ đâu phải là người. *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân dạy cho người ta hiểu rằng, muốn nên người, phải biết kính sợ ba điều này : cái tài, cái đẹp, cái thiên tính tốt của con người (thiên lương)".

(*Lại đọc "Chữ người tử tù" của Nguyễn Tuân*, trong  
*Nguyễn Đăng Mạnh. Tuyển tập*, tập 2, NXB Giáo dục, 2006)